

Bản án số: 34/2020/HS-ST  
Ngày 12-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Ông Bùi Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**  
Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 30/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 29/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh Tu, sinh năm 1970 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Hoàng Thị U, sinh năm 1943; có vợ là Phan Thị Ch, sinh năm 1983 và 02 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Bản án số 214/2008/HSST ngày 29/12/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tăng Hoàng Phi S, sinh năm 1998 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn T (chết) và bà Tô Thị L, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 30/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Ngày 08/4/2020 bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Anh T, sinh năm 1998 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp a, xã Đ, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh H và bà Cao Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Quyết định số 19/2017/QĐ-TA, ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày 26/3/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 30/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Ngày 08/4/2020 bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1997 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang Th (chết) và bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1973; có chồng là Trần Thanh D, sinh năm 1990 và 02 con: Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Quyết định số 04/2016/QĐ-TA ngày 03/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày 01/10/2016. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Huỳnh Thị Quế T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 5, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Trần Thanh D. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2019, Nguyễn Thị Thùy Tr, Đặng Anh T và Trần Thanh D đến uống rượu tại quán nhậu không tên trên vỉa hè đường 19/5, thuộc Khu phố x, thị trấn P, huyện Phú Giáo. Lúc này, Tr mượn điện thoại của T để lên mạng Facebook thì một tài khoản Facebook tên Phan Hữu Ng (là bạn ngoài xã hội của Tr) nhắn tin với Tr và nhờ Tr mua ma túy với giá 500.000 đồng thì Tr đồng ý. Tr hỏi T “Có biết ai bán ma túy không, mua cho thằng Ng 500.000 đồng, chút nữa xin nó ít sử dụng”, T đồng ý. T dùng điện thoại có gắn sim 0364378251 của T gọi vào số 0974204641 của Tăng Hoàng Phi S để nhờ S mua ma túy với giá 500.000 đồng thì S đồng ý. S sử dụng điện thoại có gắn sim 0974204641 gọi vào số 0372055825 của Nguyễn Anh Tu để hỏi mua ma túy của Tu với giá 500.000 đồng, Tu đồng ý và hẹn S đến nhà của Tu ở Khu phố x, thị trấn P lấy ma túy. S mượn xe mô tô một người tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) đang chơi game cùng S tại quán Internet Công Bình thuộc Khu phố x, thị trấn P nói đi công việc rồi điều khiển xe mô tô trên đến nhà của Tu. Tại đây, Tu bán cho S 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng, S đưa Tu 400.000 đồng còn nợ lại 100.000 đồng. S đem bịch ma túy vừa mua

của Tu đến đưa cho T. T nói S đợi Ng đến rồi lấy tiền trả S, S đồng ý. T cầm bạch ma túy đưa cho Tr, liền lúc này, Tr cầm bạch ma túy bằng tay phải rồi đi ra mép đường 19/5 đứng đợi Ng còn S ngồi với T, D. Đợi khoảng 10 phút không thấy Ng đến nên S bỏ về và hẹn T sáng hôm sau lấy tiền. T, Tr ngồi chờ giao ma túy cho Ng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Phú Giáo kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Thùy Tr: 01 bạch nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá), có khối lượng 0,1496 gam.

Qua lời khai của Tr, T, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp Tăng Hoàng Phi S. Qua làm việc S khai nhận mua ma túy của Nguyễn Anh Tu. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tu. Qua khám xét, thu giữ các tang vật: 01 bạch nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là Heroin), có khối lượng 0,5513 gam; 01 bình bơm gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái kéo; 01 cái bật lửa.

Nguyễn Anh Tu khai nhận số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được tại nhà Tu và số ma túy Tu bán cho S là mua của một người đàn ông tên Tu (không rõ nhân thân) tại khu vực Xóm Chùa thuộc ấp 1, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh vào ngày 25/12/2019. Mục đích mua về là nếu con nghiện nào hỏi mua thì bán lại kiếm lời.

- Bản kết luận giám định số 936/MT-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Thùy Tr, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1496 gam, loại Methamphetamine.

- Bản kết luận giám định số 937/MT-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh Tu, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5513 gam, loại Heroin.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

+ 01 bạch nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá có khối lượng sau giám định 0,1099 gam, loại Methamphetamine; 01 bạch nylon miệng kéo dính bên trong chứa Heroin có khối lượng sau giám định 0,4592 gam, loại Heroin; 01 bình bơm gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cái kéo; 01 cái bật lửa.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Đặng Anh T gắn sim 0364378251; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen trắng của Tăng Hoàng Phi S gắn sim 0974204641; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Anh Tu gắn sim 0372055825.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSPG ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh Tu, Tăng Hoàng Phi S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr, Đặng Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, xử lý vật chứng và đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh Tu, Tăng Hoàng Phi S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr, Đặng Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tr khi thực hiện hành vi phạm tội đang có thai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tu từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2019; xử phạt bị cáo Tăng Hoàng Phi S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Anh T từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phản tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Quế T1 không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng Trần Thanh D vắng mặt không có lý do, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr được đối tượng tên Phan Hữu Ng (bạn ngoài xã hội của Tr) nhắn tin qua điện thoại nhờ mua ma túy với giá 500.000 đồng, do không biết người bán nên Tr nhờ bị cáo Đặng Anh T mua ma túy dùm cho Tr để Tr giao cho Ng và xin Ng ma túy để sử dụng chung. Bị cáo T điện thoại cho bị cáo Tăng Hoàng Phi S là bạn của T hỏi mua ma túy. Do không có ma túy nên bị cáo S điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Anh Tu với giá 500.000 đồng. Bị cáo Tu bán cho S 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Bị cáo S trả trước 400.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng. Bị cáo S đem ma túy giao cho bị cáo T nhưng chưa nhận được tiền vì T nói S đợi khi nào Ng đến sẽ giao tiền cho S. Bị cáo T đưa lại bịch ma túy cho bị cáo Tr và cùng đợi Ng đến để giao ma túy. Do đợi lâu nên S bỏ về và hẹn T sáng hôm sau lấy tiền, Tr và T đang đợi giao ma túy cho Ng thì bị bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 936/MT-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Thùy Tr, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1496 gam, loại Methamphetamine.

Khám xét chỗ ở của bị cáo Nguyễn Anh Tu thu giữ 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất bột màu trắng (ngghi là Heroin), có khối lượng 0,5513 gam. Bản kết luận giám định số 937/MT-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh Tu, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5513 gam, loại Heroin.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh Tu, Tăng Hoàng Phi S, Đặng Anh Tvà Nguyễn Thị Thùy Tr khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Nhà nước ta đang tiến hành.

Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại, nó không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng mà còn làm lây lan nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Anh Tu, Tăng Hoàng Phi S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr, Đặng Anh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì muốn có tiền mua ma túy và muốn có ma túy để sử dụng các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo Tu về nhân thân, ngày 29/12/2008 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 214/2008/HSST; bị cáo T và bị cáo Tr về nhân thân đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không sửa chữa, phần đầu để trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vai trò của các bị cáo đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T, Tr đóng vai trò là người thực hành. Vai trò của từng bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tr khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai được quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với số Heroin có khối lượng 0,5513 gam thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Anh Tu: Lời khai của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện bị cáo cất giấu số Heroin này để bán cho các con nghiện thu lời và sử dụng số tiền lời để mua ma túy để sử dụng nhưng chưa bán được. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả xét nghiệm về tình trạng nghiện ma túy của bị cáo. Trường hợp số Heroin trên bị cáo cất giấu để sử dụng và để bán cho các con nghiện thì cũng không đủ căn cứ xác định phần nào sử dụng, phần nào để bán. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Trần Thanh D không bàn bạc, thỏa thuận với Tr, T về việc mua ma túy dùm cho Ng, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối tượng tên Phan Hữu Ng, qua xác minh có đăng ký tạm trú tại ấp Kinh Nhượng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi nơi khác. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Tu, người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Anh Tu. Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[5.1] 01 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá có khối lượng sau giám định 0,1099 gam, loại Methamphetamine; 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa Heroin có khối lượng sau giám định 0,4592 gam, loại Heroin. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 bình bơm gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cái kéo; 01 cái bật lửa. Đây là các vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Đặng Anh Tẩn sim 0364378251; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen trắng của Tăng Hoàng Phi S gắn sim 0974204641; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Anh Tu gắn sim 0372055825. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với số tiền 400.000 đồng Tăng Hoàng Phi S trả cho Nguyễn Anh Tu để mua ma túy, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo Tu nộp lại số tiền trên để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo Tăng Hoàng Phi S dùng để mua ma túy của bị cáo Nguyễn Anh Tu là tiền của chị Huỳnh Thị Quế T1. Chị Tr không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh Tu và Tăng Hoàng Phi S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2 Tuyên bố các bị cáo Đặng Anh T và Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tu 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2019.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tăng Hoàng Phi S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 30/3/2020.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Anh T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 30/3/2020.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Quế T1 không có yêu cầu gì về dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong có ký hiệu 936/PC09, bên trong có chứa ma túy đá có khối lượng sau giám định 0,1099 gam, loại Methamphetamine, có chữ ký của bị cáo Đặng Anh T, Nguyễn Thị Thùy Tr, Tăng Hoàng Phi S và Nguyễn Anh Tu, có chữ ký của Trần Văn Sáng, dấu đỏ của Công an thị trấn P, dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bì thư niêm phong có ký hiệu 937/PC09, bên trong chứa Heroin có khối lượng sau giám định 0,4592 gam, loại Heroin, có chữ ký của Trần Văn Sáng, Võ Thị Hải Yến, bị cáo Nguyễn Anh Tu, dấu đỏ của Công an, dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bình bơm gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cái kéo; 01 cái bật lửa.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen của Đặng Anh T gắn sim (niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thiên Đức và Phạm Thị Hồng); 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen trắng của Tăng Hoàng Phi S gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Anh Tu gắn sim;

(thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2020 giữa Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Tu nộp số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh Tu, Tăng Hoàng Phi S, Đặng Anh T và Nguyễn Thị Thùy Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:



Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Lê Thanh Ân**

